TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 01 – 2025
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Việt.

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Vinh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, về "Tranh chấp hôn nhân gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị S, sinh ăm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp An Hòa, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số 15A, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp An Hòa, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trương Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009 chị S và anh Tr quen biết nhau sau thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An Khánh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/9/2011.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì cuộc sống chung của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr thay đổi tính tình không còn yêu thương vợ con. Khi anh Tr say sỉn, chị S nhắc nhở thì anh Tr đánh, nhiều lần hăm dọa đâm chém nên chị S có ra ủy ban xã trình báo thì anh Tr hứa sửa đổi nhưng sau đó anh Tr cũng tánh nào tật đó, ăn nhậu về là đánh, chửi chị S và cha mẹ chị S, có bao nhiêu tiền thì anh Tr lấy tiêu xài hết rồi mượn nợ bên ngoài, chị S phải gánh trả thay nhiều lần không còn chịu nổi. Chính vì vậy chị S không còn ở chung với anh Tr từ tháng 01/2023 cho đến nay.

Sau thời gian suy nghĩ, chị S cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy nay chị Trương Thị S yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn Tr.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Trương Tuấn Anh, sinh ngày 22/12/2010 đang sống chung với anh Tr. Khi ly hôn chị S đồng ý để anh Tr tiếp tục nuôi cháu Tuấn Anh và chị S đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trương Thị S xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Tr dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Tr vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện chị Trương Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn Tr. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện anh Tr cư trú tại ấp An Hòa, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

Nguyên đơn chị Trương Thị S có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn Tr dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Tr vắng mặt lần 2 không lý do. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị S, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

- Qua lời khai của chị S đã xác định: Vào năm 2009 chị S và anh Tr quen biết nhau sau thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An Khánh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/9/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Lúc đầu chị S và anh Tr sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì cuộc sống chung của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr thay đổi tính tình không còn yêu thương vợ con. Khi anh Tr say sỉn, chị S nhắc nhở thì anh Tr đánh, nhiều lần hăm dọa đâm chém nên chị S có ra ủy ban xã trình báo thì anh Tr hứa sửa đổi nhưng sau đó anh Tr cũng tánh nào tật đó, ăn nhậu về là đánh, chửi chị S và cha mẹ chị S, có bao nhiêu tiền thì anh Tr lấy tiêu xài hết rồi mượn nợ bên ngoài, chị S phải gánh trả thay nhiều lần không còn chịu nổi. Chính vì vậy chị S không còn ở chung với anh Tr từ tháng 01/2023 cho đến nay. Vì vậy chị Trương Thị S yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn Tr.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mặc dù anh Trần Văn Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, cũng như đã thông báo cho anh Tr biết để trình bày ý kiến liên quan yêu cầu khởi kiện của chị S nhưng anh Tr không đến Tòa án và cũng không có văn bản phản hồi.

Điều này cho thấy anh Tr cũng không muốn hàn gắn tình cảm với chị S. Nên xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh Tr đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đủ cơ sở để cho ly hôn.

Theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định trường hợp Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó việc chị Trương Thị S yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Tr là có sơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung:

- Về con chung: Chị Trương Thị S xác định trong quá trình chung sống với anh Tr, vợ chồng 01 con chung là Trần Trương Tuấn Anh, sinh ngày 22/12/2010 đang sống chung với anh Tr. Khi ly hôn chị S đồng ý để anh Tr tiếp tục nuôi cháu Tuấn Anh và chị S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

Xét đây là sự tự nguyện của chị S và cũng đảm bảo cuộc sống của cháu Tuấn Anh được ổn định nên cần tiếp tục để cho anh Tr nuôi dưỡng cháu Tuấn Anh là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng: Do anh Tr không có yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con và chị S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của chị S.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Trương Thị S xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trương Thị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị S. Cho chị Trương Thị S được ly hôn với anh Trần Văn Tr.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Trương Tuấn Anh, sinh ngày 22/12/2010 cho anh Trần Văn Tr tiếp tục nuôi dưỡng và chị S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

Chị S được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Trương Thị S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Trương Thị S xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Trương Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai thu số 0013642 ngày 21/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã An Khánh số 134/2011;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Văn Bình